

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ TRONG NÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH SÓC TRĂNG

TS. LÊ BÁ TÂM^(*)

TbS. TRƯƠNG THỊ MINH^(**)

Tóm tắt: Kinh tế tập thể đóng vai trò quan trọng trong việc đưa nông nghiệp từ sản xuất nhỏ, phân tán, hiệu quả thấp lên sản xuất lớn, tập trung, hiệu quả cao. Thực hiện chính sách phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp, những năm qua, tỉnh Sóc Trăng đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp của tỉnh Sóc Trăng vẫn còn những hạn chế. Trên cơ sở phân tích thực trạng phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp ở tỉnh Sóc Trăng, từ đó đề xuất giải pháp nhằm phát triển vấn đề này tốt hơn thời gian tới.

Từ khóa: hợp tác xã; kinh tế tập thể; nông nghiệp; Sóc Trăng

1 Chính sách phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp của tỉnh ● Sóc Trăng

Thực hiện chính sách phát triển kinh tế tập thể, tỉnh Sóc Trăng đã thành lập Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm thực hiện công tác phát triển kinh tế tập thể theo lĩnh vực, ngành, địa phương nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét, phát triển ổn định, bền vững và hiệu quả, góp phần phát triển cơ cấu kinh tế nhiều thành phần, giải phóng lực lượng sản xuất, huy động nguồn lực xã hội và nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế, giải quyết việc làm cho người lao động...

Năm 2013, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã ban hành Kết luận số 33-KL/TU ngày 23/12/2013 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, đồng thời tổ chức quán triệt Luật Hợp tác xã năm 2012 trong toàn hệ thống chính trị nhằm nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và toàn xã hội về vai trò, vị trí của kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác trong giai đoạn mới. Để tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, đặc biệt là hợp tác xã phát triển bền vững trong cơ chế thị trường, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 01/3/2016 về nâng cao chất lượng hoạt động của hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016 - 2020. Tiếp đó, tỉnh Sóc Trăng đã ban hành kế hoạch nhằm triển khai thực hiện Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án

(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(**) Bộ Công Thương

"Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới tại vùng đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016 - 2020".

Kế hoạch hướng tới mục tiêu xây dựng hợp tác xã kiểu mới, thay đổi toàn diện về nội dung và hình thức hợp tác, đạt được sự chuyển biến rõ nét về chất lượng của mô hình hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; thúc đẩy sản xuất nông nghiệp hàng hóa theo Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chú trọng phát triển các ngành hàng chủ lực của Tỉnh, thích ứng với biến đổi khí hậu và xây dựng nông thôn mới; xây dựng mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả gắn với sản xuất và tiêu thụ trong các chuỗi giá trị nông sản.

Bên cạnh đó, Tỉnh còn ban hành một số văn bản, như Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 05/6/2017 thực hiện phong trào thi đua đổi mới, phát triển các hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012, góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới (giai đoạn 2016 - 2020); Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 24/01/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động có hiệu quả trên địa bàn tỉnh.

2. Thực trạng phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp của tỉnh Sóc Trăng

- Những thành tựu đạt được

Thứ nhất, số lượng hợp tác xã, tổ hợp tác và thành viên hợp tác xã tăng, tạo việc làm cho người lao động

Tính đến tháng 6/2020, toàn tỉnh Sóc Trăng có 185 hợp tác xã nông nghiệp (tăng 54 hợp tác xã so với cuối năm 2003), trong đó số hợp tác xã nông nghiệp thành lập mới theo Luật Hợp tác xã năm 2012 là 132 hợp tác xã. Tổng diện tích đất sản xuất nông nghiệp của các hợp tác xã là 13.478 ha và các tổ hợp tác là 25.077 ha⁽¹⁾. Theo Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/04/2017 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn phân loại và đánh giá hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông

ng nghiệp, kết quả đánh giá hợp tác xã nông nghiệp năm 2018 như sau: Có 02 hợp tác xã đạt loại tốt (chiếm 1,74 %); 20 hợp tác xã đạt loại khá (chiếm 17,39%); 56 hợp tác xã loại trung bình (chiếm 48,69%); 37 hợp tác xã loại yếu (chiếm 32,17%) và các hợp tác xã mới thành lập năm 2018 chưa được đánh giá⁽²⁾.

Hiện nay, toàn tỉnh Sóc Trăng có 1.156 tổ hợp tác trong nông nghiệp (tăng 191 tổ hợp tác so với năm 2013). Trong đó, số lượng tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực trồng trọt là 763, chăn nuôi là 221, thủy sản là 179, lâm nghiệp là 03. Tổng số thành viên của các hợp tác xã nông nghiệp là 9.630 thành viên (tăng 1.446 thành viên so với năm 2003). Các tổ hợp tác trong nông nghiệp thu hút được 27.306 thành viên.

Bên cạnh đó, tỉnh Sóc Trăng còn chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho các hợp tác xã nông nghiệp. Cụ thể, năm 2018, Tỉnh đã tổ chức 128 lớp tập huấn về chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý hợp tác xã, với trên 6.694 lượt người; tổ chức 11 lớp tập huấn tại 11 huyện, thị, thành phố cho cán bộ quản lý nhà nước để làm công tác tuyên truyền về kinh tế hợp tác, với hơn 484 lượt người tham dự⁽³⁾.

Thứ hai, hợp tác xã nông nghiệp thu hút nhiều nguồn vốn để phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn

Những năm qua, tỉnh Sóc Trăng đã thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã với nguồn vốn ban đầu 05 tỷ đồng, riêng hợp tác xã nông nghiệp vay với tổng số tiền là 2,6 tỷ đồng. Hằng năm, Tỉnh cân đối ngân sách để hỗ trợ có mục tiêu cho cấp huyện, bình quân là 0,3 tỷ đồng/năm cho các hợp tác xã nông nghiệp. Bên cạnh đó, còn có sự hỗ trợ ngân sách từ Trung ương thông qua các chương trình, mục tiêu quốc gia. Năm 2018, Tỉnh đã phân bổ 1,8 tỷ đồng từ Chương trình xây dựng nông thôn mới để phát triển hợp tác xã; kinh phí hỗ trợ đưa cán bộ trẻ về hợp tác xã là 1,2 tỷ đồng⁽⁴⁾.

Thứ ba, thu nhập bình quân của người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp tăng lên

Thời gian qua, mức sống của người nông dân trong Tỉnh từng bước được nâng lên, thu

nhập tăng 6,48 triệu đồng/người/năm. Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hơn 3% mỗi năm; hộ nghèo đồng bào dân tộc Khmer giảm hơn 4,5%/năm. Điều kiện về y tế, văn hóa, giáo dục được nâng cao, bảo đảm phục vụ tốt cho nhân dân; cảnh quan môi trường nông thôn đã có nhiều chuyển biến rõ nét, nhất là ở các địa phương đang trong quá trình thực hiện đạt chuẩn nông thôn mới⁽⁵⁾.

Thứ tư, bước đầu hình thành quan hệ liên kết kinh tế trong nông thôn

Những năm qua, ngành nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng đã triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển hợp tác nông nghiệp, liên kết sản xuất gắn liền với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng mẫu lớn, tổ chức tuyên truyền, hỗ trợ bằng nhiều hình thức nhằm giúp các hợp tác xã nắm bắt thông tin thị trường, quảng bá, giới thiệu về tiềm năng, lợi thế của hợp tác xã, tìm kiếm đối tác liên kết bảo đảm đầu ra cho nông sản.

Tỉnh đã tổ chức các cuộc học tập kinh nghiệm mô hình hợp tác xã nông nghiệp, cụ thể trong năm 2017, có 05 hợp tác xã nông nghiệp được tham quan học tập kinh nghiệm mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao tại Đài Loan. Tập trung mở rộng liên kết thị trường tiêu thụ đối với nông sản chủ lực, điển hình là 02 hợp tác xã trồng cây vú sữa tím Xuân Hòa và Trinh Phú đã ký kết hợp đồng liên kết tiêu thụ dài hạn với giá 30.000 đồng/kg (gấp đôi giá thị trường). Diện tích trồng lúa vụ Đông - Xuân 2017 - 2018 có hơn 63 nghìn ha hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp⁽⁶⁾. Tỉnh đã mở được 06 cửa hàng bán rau an toàn; 07 hợp tác xã, tổ hợp tác nuôi tôm (hơn 300 ha) liên kết tiêu thụ với các công ty, như Công ty cổ phần thủy sản Sóc Trăng (Stapimex), Công ty cổ phần thủy sản Việt Nam (Vina Clean Food).

Năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3095/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 về *Phê duyệt danh mục các ngành hàng, sản phẩm khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ và phê duyệt hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh Sóc*

Trăng, trong đó quy định 14 ngành sản phẩm nông nghiệp được khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ. Thực hiện Quyết định này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã tổ chức 24 cuộc hội thảo gặp gỡ, đối thoại giữa hợp tác xã và doanh nghiệp. Mô hình cánh đồng lớn được mở rộng, đến nay đã có 528 cánh đồng với 52.534 ha, tăng 39 cánh đồng so với năm 2017. Mô hình này đã mang lại hiệu quả cao về ứng dụng khoa học, kỹ thuật, sử dụng giống đạt chất lượng, thúc đẩy cơ giới hóa, giảm chi phí và lợi nhuận tăng cao.

Thứ năm, xây dựng các mô hình hợp tác xã nông nghiệp điển hình, góp phần quan trọng đối với xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội

Hiện nay, tỉnh Sóc Trăng có 19 hợp tác xã, tổ hợp tác đã ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt (VietGap) với diện tích 545 ha; có 08 hợp tác xã (417 ha) đạt tiêu chuẩn nuôi tôm, thủy sản ASC, VietGap⁽⁷⁾. Đa số sản phẩm ứng dụng công nghệ cao đều có doanh nghiệp bao tiêu sản phẩm cho thành viên hợp tác xã nông nghiệp, như Hợp tác xã nông nghiệp Phước An, Hợp tác xã Thành Công, Hợp tác xã nông nghiệp Evergrowth, Hợp tác xã Đại đoàn kết, Hợp tác xã Bưởi Năm roi - Da xanh, Hợp tác xã thủy sản Hòa Nghĩa, Hợp tác xã Toàn Thắng,...

- Một số hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đạt được, phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp ở tỉnh Sóc Trăng vẫn còn một số hạn chế. Cụ thể: (1) Ngân sách của tỉnh còn hạn hẹp, nên gặp nhiều trở ngại trong phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp. (2) Phương pháp tổ chức thực hiện, tổ chức bộ máy theo cơ chế Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể từ cấp tỉnh đến cấp huyện đều do các thành viên kiêm nhiệm nên trách nhiệm chưa cao, chưa theo dõi, báo cáo và đề xuất giải pháp phát triển kinh tế tập thể theo từng địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách; công tác phối hợp chưa được thường xuyên. (3) Trình độ năng lực của cán bộ quản lý, kế toán của hợp tác xã nông nghiệp còn hạn

chế. (4) Các hợp tác xã nông nghiệp có tổng giá trị tài sản thấp, quy mô hoạt động giới hạn, chưa tổ chức nhiều hoạt động dịch vụ để tạo lợi nhuận cho hợp tác xã nông nghiệp. (5) Khâu liên kết trong sản xuất và tiêu thụ giữa doanh nghiệp với hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế, chỉ có một số hợp tác xã nông nghiệp có hợp đồng liên kết cụ thể và lâu dài với doanh nghiệp.

3. Một số giải pháp phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp ở tỉnh Sóc Trăng

Một là, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước đối với hợp tác xã nông nghiệp

Trên cơ sở quy hoạch chung, các cơ quan có nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với hợp tác xã nông nghiệp cần tập trung xây dựng các chương trình, chiến lược phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Bổ sung, xây dựng các chính sách khuyến khích phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp; có biện pháp lồng ghép kế hoạch phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp vào các chương trình, dự án, đề án phát triển kinh tế - xã hội ngắn hạn và dài hạn. Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương xác định nhiệm vụ trung tâm là đổi mới và phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp; định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp để có giải pháp củng cố, nâng cao hiệu quả.

Kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cán bộ của hệ thống quản lý nhà nước chuyên trách và Ban chỉ đạo xây dựng, phát triển kinh tế tập thể ở các cấp, đặc biệt là ở cấp huyện và xã, đồng thời quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nghĩa vụ của hệ thống này. Chú trọng bổ sung những cán bộ có kiến thức chuyên môn, có năng lực, am hiểu về kinh tế tập thể trong nông nghiệp. Thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, nhận thức chính trị cho cán bộ quản lý nhà nước đối với các hợp tác xã nông nghiệp.

Hai là, đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức về phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp

Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến về bản

chất, nguyên tắc, vai trò của hợp tác xã. Chú trọng làm rõ sự khác biệt về bản chất giữa hợp tác xã nông nghiệp thời kỳ trước đổi mới và hợp tác xã nông nghiệp theo Luật Hợp tác xã năm 2012. Xây dựng tài liệu hướng dẫn quy trình thành lập hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp có đọng, dễ hiểu. Tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý hợp tác xã nông nghiệp. Công tác tuyên truyền, vận động về hợp tác xã nông nghiệp phải nhận được sự quan tâm, tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị. Công tác tuyên truyền, vận động về hợp tác xã phải được tổ chức thường xuyên, sâu rộng. Đối với đồng bào dân tộc Khmer, công tác tuyên truyền, vận động về hợp tác xã phải được tiến hành với hình thức trực quan, nội dung đơn giản, phương pháp dễ hiểu. Công tác tuyên truyền, vận động về hợp tác xã phải được bảo đảm kinh phí, bộ máy và cán bộ thực hiện.

Ba là, phát triển nguồn nhân lực cho hợp tác xã nông nghiệp

Hỗ trợ về tài chính và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ hợp tác xã. Phân công, phân cấp rõ ràng về quyền hạn và trách nhiệm trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã giữa Liên minh Hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng, các sở, ban ngành và địa phương trong tỉnh. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, lựa chọn thời gian và địa điểm đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với nhu cầu và điều kiện thực tế của các hợp tác xã và người học. Nâng cao năng lực của hệ thống đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp tác xã, mở rộng liên kết với các trường dạy nghề, trường cao đẳng, đại học trên địa bàn tỉnh. Điều động cán bộ khoa học, kỹ thuật đang công tác tại các cơ quan nhà nước về làm việc tại các hợp tác xã. Tăng cường tổ chức cho các hợp tác xã đi khảo sát, tham quan học tập kinh nghiệm hoạt động của các hợp tác xã sản xuất, kinh doanh điển hình.

Bốn là, nhân rộng mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác điển hình tiên tiến trong nông nghiệp tỉnh Sóc Trăng

Những năm qua, các hợp tác xã nông nghiệp điển hình tiên tiến trên địa bàn tỉnh vừa duy trì, phát huy thành tích đạt được trong quá trình sản xuất, kinh doanh, vừa là nhân tố quan trọng trong việc xây dựng mô hình của tỉnh Sóc Trăng. Xây dựng mục tiêu, kế hoạch về phát triển hợp tác xã nông nghiệp nói chung, các mô hình điển hình tiên tiến nói riêng. Đổi mới các hình thức tuyên truyền, thi đua - khen thưởng, biểu dương tôn vinh sản phẩm, doanh nhân của các hợp tác xã nông nghiệp điển hình tiên tiến theo phương châm sâu rộng, tác dụng và nâng cao chất lượng tuyên truyền. Trên cơ sở đánh giá hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp, tôn vinh các hợp tác xã nông nghiệp có nhiều thành tích nổi bật trong quá trình sản xuất, kinh doanh sẽ có tác dụng tạo động lực, khích lệ các hợp tác xã nông nghiệp khác hoạt động hiệu quả hơn.

Năm là, tăng cường liên kết khâu sản xuất nông nghiệp với thị trường đầu vào, sản phẩm đầu ra của hợp tác xã nông nghiệp

Tăng cường liên kết bền vững trên cơ sở nguyên tắc tự nguyện và bảo đảm hài hòa lợi ích của các thành viên tham gia mô hình liên kết theo Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Chú trọng vai trò chủ đạo của các doanh nghiệp nông nghiệp tham gia vào mô hình liên kết chuỗi giá trị hàng hóa từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường hỗ trợ đầu tư mua máy móc, thiết bị phục vụ phát triển sản xuất nông nghiệp theo quy định của Chính phủ. Hệ thống các đầu mối sản xuất cũng như nhập khẩu vật tư nông nghiệp, sắp xếp lại, quy về một số đầu mối thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cân đối cung - cầu và giá cả.

Tăng cường hỗ trợ xúc tiến thương mại để tìm kiếm thị trường mới và củng cố phát triển thị trường truyền thống. Đối với thị trường đã thâm nhập, phải chú trọng nâng cao chất lượng nông sản xuất khẩu, nhất là vấn đề an toàn vệ sinh lương thực, thực phẩm. Ngoài ra, thường xuyên cập nhật, tìm hiểu đầy đủ những quy

định luật pháp của nước ngoài và quốc tế để bảo đảm tính an toàn và hiệu quả trong kinh doanh xuất khẩu nông sản. Phát triển công nghệ thông tin phục vụ sản xuất nông nghiệp, xây dựng hệ thống thương mại điện tử nhằm tiếp cận thị trường nhanh nhất, bán các loại nông sản thuận tiện hơn.

Sáu là, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã nông nghiệp

Thực hiện lồng ghép, kết hợp các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nhằm thu hút các nguồn lực phát triển hợp tác xã nông nghiệp. Đổi mới chính sách tín dụng theo hướng tạo điều kiện cho các hợp tác xã nông nghiệp tiếp cận các nguồn vốn dễ dàng hơn thông qua việc xác định điều kiện và mức độ cho vay không cần thế chấp đối với các hợp tác xã, chú trọng chính sách tín dụng tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng. Thực hiện bảo hiểm nông nghiệp.

Nhà nước cần miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ các hoạt động dịch vụ của hợp tác xã nông nghiệp. Đẩy nhanh tiến độ giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hợp tác xã nông nghiệp. Mở rộng mức độ, thời hạn và đối tượng hợp tác xã nông nghiệp được hưởng ưu đãi về thuê đất. Tăng cường đầu tư cho nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp (từ khâu giống đến canh tác, chăn nuôi, thu hoạch, sơ chế, bảo quản...). Xây dựng cơ chế khuyến khích chuyên gia nhanh những ứng dụng khoa học và công nghệ giữa hợp tác xã nông nghiệp và các tổ chức khoa học - công nghệ □

(1) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sóc Trăng, Báo cáo số liệu hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp đến tháng 6 năm 2020

(2), (3), (4), (5), (6) và (7) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sóc Trăng, Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 18/3/2002, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong nông nghiệp